

Số: ~~1978~~/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 6482/BYT-KH-TC ngày 13/11/2017 của Bộ Y tế về hoàn thiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch năm 2016, 2017, 2018 Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 3700/SYT-KHTC ngày 25 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội của thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND các quận, huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- VPUB: + CVP, PVP;
+ Các phòng: KGVX, QLĐTư, TH;
- Lưu: VT, SYT.

90

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thor

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1978 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng; bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học; khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể: Theo các dự án thành phần.

II. Nhiệm vụ và giải pháp: Xây dựng và tổ chức triển khai 7 dự án thành phần cụ thể như sau:

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

a) Các mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 125/100.000 dân;
- Duy trì 100% bệnh nhân phong dị hình tàn tật được chăm sóc y tế và phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng; duy trì tiêu chí đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong cấp tỉnh, thành phố;
- Giảm tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân $< 0,02$; khống chế không để bệnh nhân chết do sốt rét;
- Khống chế tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình/100.000 dân giai đoạn 2016 - 2020 $< 0,15$; không để người bệnh chết do sốt xuất huyết;
- 100% số xã, phường quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt; 100% số xã, phường quản lý bệnh nhân động kinh và $> 70\%$ số xã, phường quản lý bệnh nhân rối loạn trầm cảm;

- 20% mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm; 80% cán bộ y tế hoạt động trong dự án được đào tạo nâng cao nghiệp vụ về phòng chống ung thư;

- 50% số người tăng huyết áp được phát hiện sớm; 70% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- 40% số người bệnh đái tháo đường được phát hiện, trong đó 50% được quản lý, điều trị; khống chế tỷ lệ tiền đái tháo đường < 20% ở người 30 – 69 tuổi và khống chế tỷ lệ đái tháo đường < 10% ở người 30 – 69 tuổi;

- Tỷ lệ mắc bướu cổ trẻ em từ 8 – 10 tuổi < 8%;

- 35% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; 35% số người đã phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- 35% số người bệnh hen phế quản được phát hiện được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; 35% số người bệnh hen phế quản được điều trị: đạt kiểm soát hen, trong đó 15% đạt kiểm soát hoàn toàn;

- Giảm ít nhất 30% tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như: Cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường so với tỷ lệ mắc mới năm 2015; trên 90% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường; 85% số học sinh ở vùng nguy cơ cao được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm;

b) Các giải pháp thực hiện:

- Hoạt động phòng, chống lao:

+ Tăng cường năng lực xét nghiệm và X - quang phổi, bảo đảm chất lượng theo quy định;

+ Triển khai các can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỷ lệ điều trị thành công, giảm tỷ lệ thất bại, bỏ điều trị, chết;

+ Cung ứng đủ thuốc chống lao hàng 1 và hàng 2 trong năm 2016-2018; từ năm 2019 thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế do ngân sách chương trình thanh toán;

+ Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống lao;

+ Giám sát chuyên môn, hiệu quả hoạt động phòng chống lao tại các tuyến, tăng cường áp dụng hệ thống thông tin điện tử trong quản lý dữ liệu và quản lý chương trình.

- Hoạt động phòng, chống phong:

+ Tổ chức khám phát hiện và đa hóa trị liệu cho bệnh nhân phong mới;

+ Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng và tái hòa nhập cộng đồng cho bệnh nhân phong;

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống phong;

+ Giám sát chuyên môn hoạt động phòng chống phong ở địa phương;

- Hoạt động phòng, chống sốt rét:

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt rét;

+ Điều tra, giám sát ca bệnh/ổ bệnh sốt rét;

+ Giám sát dịch tễ sốt rét và giám sát công tác điều trị bệnh nhân.

- Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết:

+ Giám sát dịch tễ tại các địa bàn trọng điểm;

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt xuất huyết;

+ Dự trữ vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống sốt xuất huyết cho các địa bàn có dịch bùng phát khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần:

+ Duy trì quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở giai đoạn trước;

+ Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới;

+ Xây dựng các mô hình điểm quản lý bệnh động kinh, trầm cảm;

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần;

+ Giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.

- Hoạt động phòng, chống ung thư:

+ Tổ chức khám sàng lọc ung thư tại cộng đồng;

+ Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh ung thư;

+ Triển khai các hoạt động chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư;

+ Hướng dẫn phòng, chống bệnh ung thư, các yếu tố nguy cơ cho người bệnh và cộng đồng.

+ Giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống ung thư;

- Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch:

+ Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tim mạch;

+ Khám sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp;

+ Xây dựng, triển khai mô hình ghi nhận, quản lý người bệnh tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim; tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim;

- Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt:

+ Khám sàng lọc phát hiện sớm người mắc bệnh đái tháo đường, tiền đái tháo đường để áp dụng các biện pháp quản lý, điều trị;

+ Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt;

+ Nâng cao năng lực hệ thống phòng xét nghiệm Iốt tại tuyến thành phố.

- Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (BPTNMT&HPQ):

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn BPTNMT&HPQ;

+ Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh mắc BPTNMT&HPQ;

+ Hỗ trợ trang thiết bị thiết yếu cho các đơn vị triển khai hoạt động về BPTNMT&HPQ;

+ Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh mắc BPTNMT&HPQ ở bệnh viện tại các tuyến để nâng cao kiến thức của người bệnh.

- Hoạt động Y tế trường học:

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường;

+ Thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi về phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường cho học sinh;

+ Thực hiện các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh; triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở lứa tuổi học đường;

+ Triển khai các hoạt động cho học sinh tự phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường;

+ Giám sát chuyên môn.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

a) Các mục tiêu cụ thể:

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi hằng năm đạt $\geq 95,0\%$;

- Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh sởi và triển khai một số vắc xin mới.

b) Các giải pháp thực hiện:

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng;
- Cung ứng đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, nữ trong độ tuổi sinh đẻ trên toàn thành phố và các sinh phẩm, vật tư tiêu hao chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng;
- Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn tiêm chủng mở rộng;
- Giám sát chuyên môn tiêm chủng mở rộng;
- Quản lý đối tượng tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia;

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

3. Dự án 3: Dân số và phát triển

a) Các mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70,5%;
- Trên 55% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh; 80% trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh;
- Khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, phấn đấu đến năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh không quá 110 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái;
- Giảm 20% số người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn;
- >90% người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp; >60% trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi được phát hiện, can thiệp sớm;
- Tối thiểu 55% người cao tuổi được chăm sóc dự phòng toàn diện, khám sức khỏe định kỳ, được điều trị kịp thời tại các cơ sở y tế;
- Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 5‰;
- Giảm tỷ suất chết mẹ xuống còn <52/100.000 trẻ đẻ sống;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân < 4%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi < 13%;
- Tiếp tục cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và ở trẻ em dưới 5 tuổi.

b) Các giải pháp thực hiện:

- *Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS - KHHGD):*

+ Mua, cung cấp phương tiện tránh thai, giấy thấm, hóa chất, thuốc thiết yếu và vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế/KHHGD, trang thiết bị đào tạo;

+ Hỗ trợ củng cố cơ sở vật chất các kho chứa, bảo quản phương tiện tránh thai, các trung tâm tư vấn và dịch vụ DS - KHHGD; các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD, các cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tuyến thành phố;

+ Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số. Củng cố, mở rộng và phát triển dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin thực hiện dịch vụ sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân; theo dõi, quản lý đối tượng đã sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh;

+ Can thiệp thay đổi hành vi, tập quán sử dụng dịch vụ DS - KHHGD và các loại hình dịch vụ phù hợp với tâm lý, tập quán của người dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức can thiệp giảm tình trạng người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn, chú trọng nhà trường, khu công nghiệp, khu chế xuất và các địa bàn đặc thù; củng cố các điểm cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện;

+ Duy trì, hoàn thiện hệ thống quản lý phương tiện tránh thai, khai thác và cung cấp thông tin chuyên ngành DS - KHHGD;

+ Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh. Khuyến khích cộng đồng, tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số; đưa nội dung chính sách dân số vào hương ước, quy ước, vào chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

+ Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng mức sinh cao thực hiện dịch vụ KHHGD và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế (nếu có). Tư vấn sử dụng, theo dõi, quản lý đối tượng sử dụng các biện pháp tránh thai, KHHGD;

+ Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển;

+ Tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, chú trọng công tác thăm, tư vấn tại hộ gia đình và tư vấn nhóm nhỏ cho các đối tượng khó tiếp cận và địa bàn trọng điểm;

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ DS - KHHGD tại các địa bàn trọng điểm, nâng cao nhận thức về mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức các hoạt động nhân các sự kiện DS - KHHGD; tuyên truyền phổ biến, giáo dục về DS - KHHGD;

+ Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về DS - KHHGD;

+ Xây dựng mô hình các dịch vụ can thiệp về DS - KHHGD;

+ Hỗ trợ cộng tác viên thực hiện công tác DS - KHHGD;

+ Kiểm tra thực hiện quy định về DS - KHHGĐ. Kiểm định, kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai, chất lượng dịch vụ DS - KHHGĐ; quy chuẩn của các cơ sở, điểm cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.

- Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng:

- + Đào tạo nhân viên y tế hướng dẫn tập luyện tại cộng đồng;
- + Xây dựng mô hình phục hồi chức năng tại tuyến y tế cơ sở;
- + Sàng lọc phát hiện khuyết tật và nhu cầu phục hồi chức năng cho người khuyết tật;
- + Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn của dự án.

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- + Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn, mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, tại các đơn vị nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tập trung (trung tâm dưỡng lão...) cho người cao tuổi;
- + Đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho cán bộ, nhân viên cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng;
- + Tổ chức khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm ở người cao tuổi.

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- + Đào tạo, tập huấn chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- + Hỗ trợ thực hiện gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện;
- + Hỗ trợ thiết lập các đơn nguyên sơ sinh và phòng chăm sóc trẻ sơ sinh bằng phương pháp Kangaroo để nuôi dưỡng, điều trị trẻ sơ sinh bệnh lý, trẻ sơ sinh nhẹ cân non tháng;
- + Triển khai các can thiệp chăm sóc sức khỏe trẻ em dựa vào cộng đồng;
- + Sàng lọc bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục; phát hiện sớm, điều trị các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung theo kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.

- Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

- + Đào tạo, tập huấn và giám sát chuyên môn về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em;
- + Hướng dẫn thực hành kỹ thuật chế biến thức ăn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì; xây dựng mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng đặc thù cho từng vùng;
- + Tổ chức các chiến dịch bổ sung vitamin A, chiến dịch phòng, chống suy dinh dưỡng;
- + Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

4. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

a) Các mục tiêu cụ thể:

- Số trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy giảm 25%, do lây nhiễm qua đường tình dục giảm 20%, so với năm 2015;

- 90% số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 90% số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV); 90% số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế.

b) Các giải pháp thực hiện:

- Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV: Mở rộng xét nghiệm sàng lọc HIV, đặc biệt là xét nghiệm tại cộng đồng; giám sát dịch HIV;

- Mở rộng can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV: Phân phát bơm kim tiêm và bao cao su, ưu tiên các khu vực trọng điểm về HIV; kết hợp phát miễn phí với tiếp thị xã hội bao cao su và truyền thông thay đổi hành vi; mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; triển khai cấp phát thuốc thay thế theo quy định;

- Mở rộng, bảo đảm chất lượng điều trị HIV/AIDS: Kiện toàn mạng lưới các Phòng khám ngoại trú HIV/AIDS đủ điều kiện để thực hiện khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế theo hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm; mở rộng mạng lưới cấp phát thuốc ARV tại trạm y tế tuyến xã; tăng cường quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS, kiểm soát tải lượng vi rút; tăng cường dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; hoàn thiện mạng lưới điều trị đồng nhiễm HIV/Lao, HIV/Viêm gan vi rút; bảo đảm cung ứng thuốc và giám sát tình hình kháng thuốc ARV.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

5. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

a) Các mục tiêu cụ thể:

- 100% bệnh viện đa khoa thành phố Đà Nẵng đủ khả năng chẩn đoán và điều trị bệnh tan máu bẩm sinh (bệnh Thalassemia);

- 80% bệnh nhân mắc bệnh ưa chảy máu (bệnh Hemophilia) được chẩn đoán và quản lý.

b) Các giải pháp thực hiện:

- Tăng cường triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện.

- Tổ chức các hoạt động vận động hiến máu tình nguyện bằng các hoạt động truyền thông đặc thù;

- Tổ chức các sự kiện hiến máu, mô hình tổ chức hiến máu hiệu quả, thiết thực cho các quận, huyện trong thành phố nhằm tuyển chọn nguồn người hiến máu an toàn;

- Đào tạo đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện trong toàn thành phố;

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh người hiến máu, các hội nghị, hội thảo nhằm phối hợp tổ chức hoạt động hiến máu tình nguyện; duy trì nguồn người hiến máu an toàn trên toàn thành phố;

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về an toàn truyền máu và phòng, chống một số bệnh lý huyết học;

- Nâng cao chất lượng nội kiểm, triển khai hoạt động ngoại kiểm các xét nghiệm bảo đảm cung cấp máu và truyền máu an toàn;

- Thực hiện phác đồ điều trị một số bệnh lý huyết học.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Hội chữ thập đỏ thành phố, UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

6. Dự án 7: Quân dân y kết hợp

a) Các mục tiêu cụ thể:

- Nâng cấp 30% phòng khám quân dân y trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- 100% cán bộ tại các trạm quân dân y được tập huấn cập nhật các kiến thức hàng năm;

- Tổ chức khám chữa bệnh kết hợp dân vận 01 đợt/năm.

b) Các giải pháp thực hiện:

- Xây dựng mô hình điểm về kết hợp quân dân y tại các tuyến;

- Hỗ trợ công tác huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp về y tế;

- Đào tạo, tập huấn nội dung quân dân y kết hợp;

- Khám bệnh, chữa bệnh lưu động và theo chiến dịch cho các đối tượng chính sách, người nghèo tại xã khó khăn, miền núi, các khu vực trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

7. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

a) Các mục tiêu cụ thể:

- 100% các quận, huyện được kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai các dự án, hoạt động;
- 100% các quận, huyện truyền thông các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Các giải pháp thực hiện:

- Tổ chức thực hiện hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, Dự án;
- Đào tạo, tập huấn về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và truyền thông về các nội dung của Chương trình;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức các ngày/tháng cao điểm truyền thông phù hợp với các hoạt động của Chương trình, Dự án;
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin;
- Xây dựng, sản xuất, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về y tế, dân số; xây dựng, duy trì, triển khai đội truyền thông cơ động;
- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu;
- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND quận, huyện, các đơn vị liên quan.

8. Kinh phí thực hiện:

- Cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (trái phiếu Chính phủ, ODA, nguồn xã hội hóa...)
- Hằng năm, Sở Y tế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi các cơ quan chức năng để thẩm định, báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố phê duyệt theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Là cơ quan chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng, hằng năm.

2. Sở Tài chính

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán, trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm xem xét, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này vào dự toán ngân sách thành phố, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện Kế hoạch này.

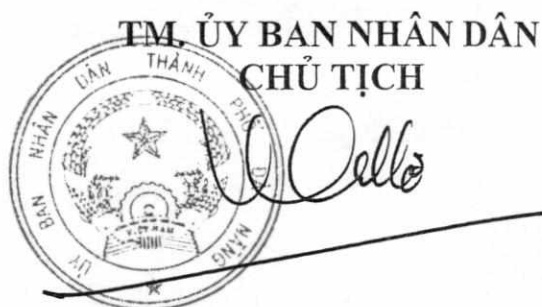
4. UBND các quận, huyện

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện, hiệu quả Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chủ động huy động, bố trí các nguồn lực tại địa phương để thực hiện Kế hoạch này. /

Kella



Huỳnh Đức Thơ